



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ SỐ 1 (DECOFI)
DESIGN AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY No.1

Địa chỉ: 28 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh Website: www.decofi.vn
Điện thoại: (028) 3823 0276 - 3827 4711 Email: contact@decofi.vn

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

THÁNG 08/2022



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	2
Điều 2. Đối tượng áp dụng	2
Điều 3. Giải thích từ ngữ	2
Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin	3
CHƯƠNG II. CÁC NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	4
Điều 5. Các trường hợp công bố thông tin.....	4
Điều 6. Thời hạn và nội dung công bố thông tin	4
Điều 7. Trình tự Công bố thông tin	5
CHƯƠNG III. HÌNH THỨC, PHƯƠNG TIỆN, LƯU GIỮ, TẠM HOÃN CÔNG BỐ THÔNG TIN	
Điều 8. Hình thức và phương tiện công bố thông tin	5
Điều 9. Lưu trữ thông tin đã báo cáo, công bố thông tin	6
Điều 10. Tạm hoãn công bố thông tin	6
Điều 11. Trách nhiệm các đơn vị có liên quan	6
CHƯƠNG IV. PHÁT NGÔN	7
Điều 12. Người phát ngôn	7
Điều 13. Nội dung phát ngôn.....	7
Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của người phát ngôn.....	7
CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	8
Điều 15. Điều khoản thi hành.....	8
Danh mục phụ lục, biểu mẫu	8

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Quy chế này quy định cơ chế công bố các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty với các Cơ quan có thẩm quyền và/hoặc công bố trên Thị trường Chứng khoán, trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật với tư cách là Công ty đại chúng, đăng ký giao dịch và những đối tượng khác.

ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Quy chế này áp dụng cho Phòng, Ban, Đơn vị liên quan đến hoạt động công bố thông tin.

ĐIỀU 3. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Công ty: là Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế số 1.
2. CBTT: là viết tắt của cụm từ công bố thông tin, CBTT là việc Công ty thực hiện việc công bố thông tin định kỳ, bất thường hoặc theo yêu cầu của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN), Sở Giao Dịch Chứng Khoán (SGDCK), Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán (TTLKCK) trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật công bố trên Thị trường Chứng khoán.
3. HNX: là viết tắt của SGDCK Hà Nội.
4. Đối tượng khác: bao gồm Người nội bộ; Người có liên quan của Người nội bộ; Cổ đông lớn, Nhóm người có liên quan; Nhà đầu tư hoặc Nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để trở thành Cổ đông lớn; Tổ chức, Cá nhân chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.
5. Người nội bộ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm, thành viên Ban Kiểm soát; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.
6. Người có liên quan: là tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.
7. Cổ đông lớn: là Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
8. Phát ngôn: là một hình thức CBTT đặc biệt không bị ràng buộc bởi các quy định của pháp luật đối với hình thức CBTT quy định tại khoản 2 Điều này. Phát ngôn chủ yếu thực hiện thông qua hoạt động tiếp xúc, trả lời và tuyên bố trước các phương tiện thông tin đại chúng về các chủ trương, chính sách, quyết định quan trọng của Công ty. Việc phát ngôn do người phát ngôn được Công ty chỉ định và giao nhiệm vụ thực hiện.

9. Các đơn vị chuyên môn: là các Phòng ban, bộ phận trong Công ty, các chi nhánh, và các Công ty con của Công ty có liên quan đến các thông tin cần được công bố theo quy định tại Quy chế này.
10. ĐVCBTT: là viết tắt của cụm từ Đơn vị phụ trách CBTT. ĐVCBTT làm đầu mối chịu trách nhiệm chính cho các vấn đề liên quan đến CBTT của Công ty. ĐVCBTT là Đơn vị phụ trách Quan hệ Cổ đông (Nhà đầu tư).
11. Ngày thực hiện giao dịch chứng khoán được xác định như sau: Là ngày đặt lệnh giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán; Là ngày đăng ký thực hiện giao dịch quyền mua, đăng ký thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu trong trường hợp thực hiện quyền mua, quyền chuyển đổi trái phiếu; Là ngày các bên đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; Là ngày nộp phiếu tham dự đấu giá trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá; Là ngày các bên đề nghị chuyển nhượng tại tổ chức phát hành trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và không thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán.
12. Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán được xác định như sau: Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện quyền mua; Là ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu theo thông báo của tổ chức phát hành; Là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; Là ngày kết thúc việc thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá; Là ngày tổ chức phát hành xác nhận hiệu lực của việc chuyển nhượng chứng khoán trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và không thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán.

ĐIỀU 4. NGUYÊN TẮC CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Các thông tin công bố phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.
2. Việc CBTT phải do Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền CBTT thực hiện (Người CBTT). Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do Người được ủy quyền CBTT công bố.
3. Người được ủy quyền CBTT phải được đăng ký bằng văn bản cho UBCKNN, SGDCK theo Phụ lục 01, Phụ lục 03 của Thông tư 96/2020/TT-BTC. Trường hợp thay đổi Người được ủy quyền CBTT phải thông báo bằng văn bản cho UBCKNN, SGDCK ít nhất 24 giờ kể từ khi việc ủy quyền có hiệu lực.
4. Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, Người CBTT phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK.

5. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Người CBTT phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
6. Việc CBTT phải được thực hiện đồng thời với việc báo cáo UBCKNN, SGDCK về nội dung thông tin công bố. Ngày CBTT là ngày thông tin xuất hiện trên phương tiện CBTT; ngày báo cáo về việc CBTT là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử (qua email hoặc qua hệ thống công nghệ thông tin tiếp nhận báo cáo), ngày UBCKNN, SGDCK nhận được thông tin công bố bằng văn bản, tùy theo thời điểm nào đến trước.
7. Không được công bố những thông tin thuộc danh sách bảo mật do Chính phủ quy định.
8. Quá trình tập hợp, công bố, lưu giữ và bảo quản các thông tin cần công bố phải được thực hiện theo đúng các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.
9. Ngôn ngữ CBTT của Công ty là Tiếng Việt.

CHƯƠNG II. CÁC NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐIỀU 5. CÁC TRƯỜNG HỢP CÔNG BỐ THÔNG TIN

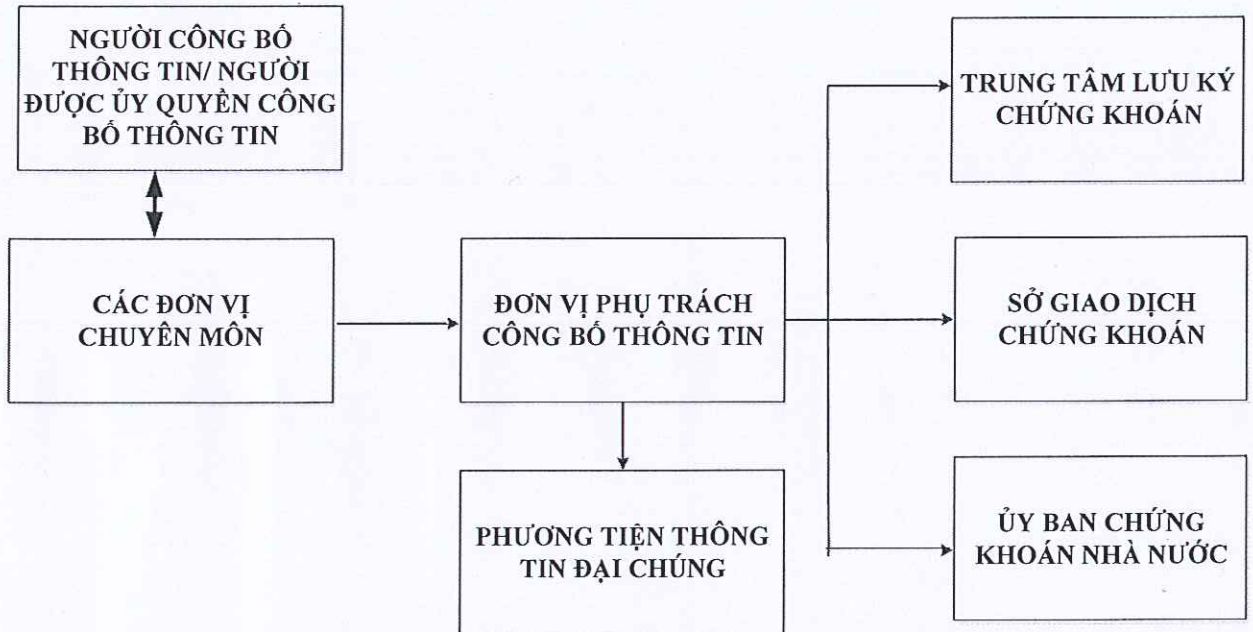
1. CBTT định kỳ.
2. CBTT bất thường.
3. CBTT theo yêu cầu.
4. CBTT khác theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 6. THỜI HẠN VÀ NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thời hạn và nội dung CBTT tại Phụ lục 01 - *Chế độ báo cáo và công bố thông tin.*

1. Đối với CBTT định kỳ, thông tin phải được công bố trước thời hạn CBTT cuối cùng ít nhất 01 ngày.
2. Những trường hợp cần CBTT bất thường, CBTT theo yêu cầu và CBTT của Đối tượng khác theo quy định của pháp luật. ĐVCBTT có trách nhiệm điều phối các Đơn vị chuyên môn và Cá nhân có liên quan để chủ động thực hiện CBTT trong vòng 12 giờ trước thời hạn cuối cùng phải CBTT theo quy định.
3. Đối với CBTT định kỳ, Đơn vị chuyên môn có trách nhiệm chuẩn bị thông tin cần công bố định kỳ theo đúng quy định của pháp luật trước ngày cần CBTT ít nhất 07 ngày và gửi cho đơn vị thực hiện CBTT ít nhất 3 ngày.
4. Đối với CBTT bất thường, CBTT theo yêu cầu và CBTT của Đối tượng khác, Đơn vị chuyên môn và Cá nhân có liên quan có trách nhiệm chuẩn bị thông tin cần công bố theo đúng quy định của pháp luật trước ngày cần CBTT trong vòng 18 giờ trước thời hạn cuối cùng phải CBTT theo quy định.

ĐIỀU 7. TRÌNH TỰ CÔNG BỐ THÔNG TIN



Trong quá trình thực hiện tài liệu CBTT, các đơn vị chuyên môn tham khảo ý kiến của ĐVCBTT Công ty để hoàn chỉnh tài liệu CBTT theo đúng quy định.

CHƯƠNG III. HÌNH THỨC, PHƯƠNG TIỆN, LƯU GIỮ, TẠM HOÃN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐIỀU 8. HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG TIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Việc CBTT được thực hiện qua các phương tiện CBTT sau:
 - Trang thông tin điện tử decofi.vn và các ấn phẩm khác của Công ty.
 - Các phương tiện CBTT của UBCKNN bao gồm: hệ thống tiếp nhận báo cáo và CBTT, cổng thông tin điện tử và các ấn phẩm khác của UBCKNN.
 - Các phương tiện CBTT của SGDCK bao gồm: hệ thống tiếp nhận báo cáo và CBTT, trang thông tin điện tử của SGDCK, bảng hiển thị điện tử tại SGDCK.
 - Phương tiện CBTT của TTLKCK: trang thông tin điện tử của TTLKCK.
 - Phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.
- Phương tiện CBTT chi tiết tại *Phụ lục 01 - Chế độ báo cáo và công bố thông tin*.
- Các tài liệu, báo cáo gửi cho UBCKNN, SGDCK được thể hiện dưới hình thức văn bản và hình thức dữ liệu điện tử có sử dụng chữ ký số theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.
- Trường hợp UBCKNN, SGDCK triển khai hệ thống tiếp nhận báo cáo và CBTT thông qua cổng trực tuyến, hình thức CBTT của Công ty được thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.
- Công ty phải lập trang thông tin điện tử. Trang thông tin điện tử của Công ty phải có chuyên mục riêng về Quan hệ Cổ đông (Nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế CBTT, Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị, Bản

cáo bạch (nếu có) và các thông tin phải công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu quy định tại Quy chế này. Công ty phải thông báo với UBCKNN, SGDCK và công khai về trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc ngày thay đổi về địa chỉ trang thông tin điện tử này. Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử.

ĐIỀU 9. LƯU TRỮ THÔNG TIN ĐÃ BÁO CÁO, CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. ĐVCBTT, Các đơn vị chuyên môn theo quy định của Quy chế này thực hiện việc lưu giữ, bảo quản thông tin đã báo cáo, công bố (bao gồm cả văn bản giấy và tập tin trên máy tính theo từng thư mục hồ sơ riêng biệt cho từng loại thông tin) tại trụ sở chính của Công ty.
2. Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm;
3. Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu giữ trên trang thông tin điện tử của Công ty trong tối thiểu 05 năm.

ĐIỀU 10. TẠM HOÃN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Trường hợp việc CBTT không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và những trường hợp khác được UBCKNN chấp thuận cho tạm hoãn CBTT), Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK ngay khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc trước thời hạn CBTT đối với những trường hợp khác mà Công ty đề nghị UBCKNN chấp thuận cho tạm hoãn công bố và phải thực hiện CBTT ngay sau khi sự kiện bất khả kháng đã được khắc phục hoặc đến thời hạn cam kết với UBCKNN, SGDCK.
2. Việc tạm hoãn CBTT được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản phải được công bố trên phương tiện CBTT của Công ty và UBCKNN, SGDCK, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT.

ĐIỀU 11. TRÁCH NHIỆM CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

1. Các đơn vị chuyên môn, những đối tượng khác phải cung cấp thông tin dưới hình thức văn bản đồng thời với việc gửi dữ liệu điện tử cho ĐVCBTT đúng thời hạn theo quy định của Quy chế này. Mọi chậm trễ gây ảnh hưởng đến việc CBTT đều bị xử lý theo khoản 2 Điều 15 Quy chế này.
2. Tài liệu Công bố thông tin khi gửi đến ĐVCBTT phải được thực hiện bằng ngôn ngữ Tiếng Việt.

CHƯƠNG IV. PHÁT NGÔN

ĐIỀU 12. NGƯỜI PHÁT NGÔN

1. Người phát ngôn là người được Hội đồng Quản trị Công ty chỉ định và giao nhiệm vụ phát ngôn trước các phương tiện thông tin đại chúng về các chủ trương, chính sách, quyết định quan trọng của Công ty và các lĩnh vực khác trong phạm vi cho phép.
2. Người phát ngôn chính thức của Công ty là Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc hoặc người khác do Hội đồng Quản trị của Công ty chỉ định.
3. Người phát ngôn có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện toàn bộ hoặc một phần hoạt động phát ngôn của mình. Mọi cán bộ nhân viên Công ty không được tự ý phát ngôn trước các phương tiện thông tin đại chúng về các vấn đề có liên quan đến Công ty khi chưa được người phát ngôn cho phép hoặc ủy quyền.

ĐIỀU 13. NỘI DUNG PHÁT NGÔN

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm phát ngôn chính thức về mọi vấn đề liên quan đến việc hoạch định các chiến lược, chính sách; về định hướng phát triển và vốn của Công ty.
2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm phát ngôn chính thức về mọi vấn đề liên quan đến các hoạt động nghiệp vụ của Công ty, kế hoạch kinh doanh hàng năm và các lĩnh vực khác nếu được Chủ tịch Hội đồng Quản trị cho phép bằng văn bản.
3. Đối với các thông tin đã được ban hành dưới dạng thông cáo báo chí trên toàn hệ thống, các Trường Đơn vị chủ động cung cấp đến các cơ quan truyền thông tại địa phương nơi Đơn vị hoạt động và phổ biến đến từng Cán bộ, Nhân viên để giới thiệu cho khách hàng và đối tác.
4. Trường hợp người phát ngôn được cho phép và ủy quyền bởi Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc, nội dung thông tin phải được gửi về Văn phòng HĐQT Công ty tham mưu và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi công bố.

ĐIỀU 14. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI PHÁT NGÔN

1. Nhiệm vụ
 - a. Thực hiện nhiệm vụ phát ngôn trước các phương tiện thông tin đại chúng, tiếp xúc trực tiếp với các cơ quan thông tin hoặc tổ chức họp báo (nếu có) để thông tin cho công chúng các nội dung quy định tại Điều 6 Quy chế này;
 - b. Xem xét việc trả lời trước các phương tiện thông tin đại chúng về các vấn đề liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty.
2. Quyền hạn
 - a. Chủ động quyết định phương thức, nội dung cụ thể của thông tin phát ngôn trong phạm vi thẩm quyền được phép;

- b. Được quyền từ chối trả lời trước các phương tiện thông tin đại chúng những vấn đề hoạt động của Công ty không thuộc thẩm quyền phát ngôn; được quyền cải chính trên các phương tiện thông tin đại chúng những thông tin không đúng sự thật liên quan đến các lĩnh vực phát ngôn thuộc thẩm quyền.

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 15. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Giao Văn phòng HĐQT Công ty có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn thực hiện và tuân thủ nghiêm túc các quy định trong Quy chế này; là đầu mối hướng dẫn và quản lý các trường hợp phát sinh khác liên quan đến công bố thông tin trên các phương tiện truyền thông.
2. Mọi hành vi vi phạm các quy định trong Quy chế này đều bị xử lý kỷ luật tương ứng với mức độ và tính chất vi phạm đồng thời phải bồi thường các thiệt hại (nếu có) do hành vi vi phạm gây ra.
3. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

DANH MỤC PHỤ LỤC, BIỂU MẪU

STT	Tên phụ lục, biểu mẫu
01	Phụ lục 01: Chế độ báo cáo và công bố thông tin

Ngày 16 tháng 8 năm 2022
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HOÀNG VĂN THẮNG

PHỤ LỤC 01 CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Stt	Nội dung	Hình thức	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Nội dung chi tiết	Đơn vị phụ trách	Công ty
1	BCTC Quý	Văn bản Dữ liệu điện tử	- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc Quý hoặc trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có).	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX	UBCKNN HNX		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tài chính Quý (BCTC) Công ty mẹ (trường hợp công ty có đơn vị trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải công bố BCTC tổng hợp) và BCTC hợp nhất: - Nội dung BC: Bảng cân đối kế toán (CĐKT), Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (BC KQHĐKD), Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ, Bản Thuyết minh BCTC theo quy định của pháp luật về kế toán Việt Nam. - Giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau trên BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất: <ul style="list-style-type: none"> + Lợi nhuận sau thuế (LNST) Thu nhập doanh nghiệp tại BC KQHĐKD giữa BC Quý của kỳ công bố so với BC Quý cùng kỳ năm trước có biến động từ 10% trở lên. + LNST trong kỳ BC bị lỗ, hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại. + Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại. 	VP.HĐQT Phòng Kế toán	Công ty niêm yết, Công ty đại chúng quy mô lớn có công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc.

2	BCTC Bán niên đã được soát xét	Văn bản Dữ liệu điện tử	Trong 5 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC soát xét nhưng tối đa không vượt quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX.	UBCKNN HNX	<ul style="list-style-type: none"> - BCTC Bán niên soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận bởi UBCKNN. - Nội dung BC: Bảng CĐKT, BC KQHĐKD, BC Lưu chuyên tiền tệ, Bản Thuyết minh BCTC theo quy định của pháp luật về kế toán. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần. - Giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau trên BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất: <ul style="list-style-type: none"> + LNST Thu nhập doanh nghiệp tại BC KQHĐKD của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với BC cùng kỳ năm trước. + LNST trong kỳ BC bị lỗ, hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại. + Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại. 	Phòng Kế toán (Phối hợp với Đơn vị Kiểm toán bên ngoài)	Công ty Niêm yết, Công ty đại chúng quy mô lớn có công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc.
3	BCTC Năm đã được kiểm toán	Văn bản Dữ liệu điện tử	- Trong 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC kiểm toán và không quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX.	UBCKNN HNX	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu kiểm toán không chấp nhận toàn phần BCTC, Công ty phải công bố BCTC năm, BC kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của Công ty - Giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau trên BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất: <ul style="list-style-type: none"> + LNST tại BC KQHĐKD của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với BC cùng kỳ năm trước. 	Phòng Kế toán (Phối hợp với Đơn vị Kiểm toán bên ngoài)	Công ty đại chúng.

							<ul style="list-style-type: none"> + LNST trong kỳ BC bị lỗ, hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại. + Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại. 		
4	Báo cáo thường niên	Văn bản (nếu có) Dữ liệu điện tử	- Chậm nhất 20 ngày sau ngày công bố BCTC năm kiểm toán nhưng không quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX.	UBCKNN HNX	Phụ lục số 04 Thông tư 96/2020/TT-BTC	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin tài chính trong BCTN phải phù hợp với BCTC năm được kiểm toán. 	VP.HĐQT (văn phòng Hội đồng quản trị) Công ty (phối hợp với các phòng ban Công ty)	Công ty đại chúng.
5	ĐHĐCĐ thường niên	Văn bản (nếu có) Dữ liệu điện tử	- Thông báo họp, Tài liệu ĐHĐCĐ chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNS	UBCKNN UBCKNN HNX		<ul style="list-style-type: none"> - Công ty CBTT về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ - Thông báo mời họp được CBTT trên Website Công ty, UBCKNN, HNX. - Công bố trên Website Công ty nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên: <ul style="list-style-type: none"> + Thông báo mời họp: Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số DN; tên, địa chỉ thường trú + Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp + Chương trình họp + Phiếu biểu quyết + Nếu xác định được trước ứng viên HĐQT BKS, thông tin liên quan đến ứng viên 		

							<p>phải được công bố trước ĐHĐCĐ: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ chuyên môn, quá trình công tác, các quy định khác theo Điều lệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo NQ đối với từng vấn đề trong chương trình họp. + Tài liệu họp phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc ĐHĐCĐ. + Nếu không tổ chức thành công cuộc họp lần 1, Công ty công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp tiếp; duy trì việc đăng tải và cho phép CĐ tải tài liệu họp cho tới khi tổ chức thành công. Thời điểm tổ chức cuộc họp tiếp thực hiện theo quy định pháp luật về DN. + Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm NQ của ĐHĐCĐ, Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (nếu lấy ý kiến CĐ bằng văn bản). + Nếu ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, Công ty CBTT về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của CĐ không phải CĐ lớn. 		
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--

6	<p>Về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn</p> <p>(Điều 13 và 19 TT 96)</p>	<p>Văn bản</p> <p>Dữ liệu điện tử</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư: Định kỳ 6 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được - Nếu thay đổi các nội dung tại phương án huy động vốn và mục đích sử dụng vốn: Trong 10 ngày từ khi ra quyết định thay đổi các nội dung này 	<p>Website Công ty</p> <p>Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX</p>	<p>UBCKNN</p> <p>HNX</p>	<p>Thông tư 118/2020/TT-BTC</p>	<p>Về Chào bán chứng khoán</p> <p>Đối với sàn HNX:</p> <p><u>Chào bán chứng khoán riêng lẻ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Không quảng cáo việc chào bán trên các phương tiện TTĐC. CBTT không chứa đựng nội dung có tính chất quảng cáo hoặc mời chào mua cổ phiếu. - HĐQT được thay đổi nội dung tại phương án sử dụng vốn theo quy định và phải báo cáo UBCKNN và HNX. - CBTT kết quả chào bán cho UBCKNN và HNX trong 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. <p><u>Chào bán chứng khoán ra công chúng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong 7 ngày làm việc từ ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực, công bố Bản thông báo trên báo điện tử hoặc báo viết phát hành toàn quốc 3 số liên tiếp theo mẫu. Bản thông báo phát hành, Bản cáo bạch đăng tải trên Website Công ty, UBCKNN và HNX. - Công ty BC kết quả đợt chào bán cho UBCKNN và HNX, CBTT trong 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Tài liệu BC và CBTT: <p>(1) BC kết quả chào bán chứng khoán, (2) Xác nhận của NH Công ty mở tài khoản phong tỏa số tiền thu được từ đợt chào bán (ngoại trừ trường hợp chào bán cổ phiếu để hoán đổi).</p>	<p>Phòng Kế Toán,</p> <p>VP. HĐQT Công ty</p>	<p>Công ty đại chúng</p>
---	--	---------------------------------------	--	--	--------------------------	---------------------------------	---	---	--------------------------

						<p>Về Báo cáo sử dụng vốn</p> <p>Đối với sàn HNX:</p> <p><u>Chào bán chứng khoán riêng lẻ:</u></p> <p>Công ty phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại ĐHĐCĐ hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận.</p> <p><u>Chào bán chứng khoán ra công chúng:</u></p> <p>Trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, định kỳ 06 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK theo Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 58/2012/NĐ-CP và công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Công ty phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại ĐHĐCĐ hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận.</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--

7	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (khoản 2 Điều 13 TT 96)	Văn bản Dữ liệu điện tử		Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX, TTLKCK	UBCKNN HNX TTLKCK		<ul style="list-style-type: none"> - Công ty CBTT về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu theo quy định pháp luật CK hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán VN. - CBTT theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư 96/2020/TT-BTC và Điều 12, 13 Thông tư 123/2015/TT-BTC. - Khi chào bán, phát hành chứng khoán, Công ty thực hiện điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Được thực hiện cùng với việc BC, CBTT khi đăng ký chào bán, phát hành theo quy định pháp luật. 	VP.HĐQT Công ty	Công ty niêm yết, công ty đăng ký giao dịch
8	Danh sách CĐ chiến lược, CĐ lớn và cổ phiếu quỹ	Văn bản Dữ liệu điện tử	Đối với sàn HNX: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo 6 tháng đầu năm: Chậm nhất là ngày 30/7; - Báo cáo 6 tháng cuối năm : chậm nhất là ngày 30/01 năm tiếp theo. 	Phương tiện CBTT của HNX	HNX	Mẫu CBTT/SGDH N-01 kèm theo Quy chế CBTT của HNX	Đối với sàn HNX: <ul style="list-style-type: none"> - BC theo mẫu - Báo cáo 6 tháng đầu năm: Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt tại thời điểm gần nhất trước ngày 30/6, - Báo cáo 6 tháng cuối năm: Căn cứ trên danh sách cổ đông chốt tại thời điểm gần nhất trước ngày 31/12. 	VP.HĐQT Công ty	Công ty niêm yết, công ty đăng ký giao dịch
9	Báo cáo tình hình quản trị công ty	Văn bản Dữ liệu điện tử	- Thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX.	UBCKNN HNX	Phụ lục số 04 Thông tư 96/2020/TT-BTC		VP.HĐQT Công ty	Công ty niêm yết, công ty đăng ký giao dịch

II. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Stt	Nội dung chi tiết	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú	Phòng Ban phụ trách
A. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ (Kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây, không phụ thuộc ngày làm việc hay ngày nghỉ)						
1	CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/ HĐQT					
1.1	Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản)	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX	UBCKNN, HNX			VP.HĐQT Công ty
1.2	ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, Công ty CBTT về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của CĐ không phải CĐ lớn					VP.HĐQT Công ty
1.3	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định mua hoặc bán cổ phiếu quỹ - Ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu - Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán. - Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi 					VP.HĐQT Công ty
1.4	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức - Quyết định tách, gộp cổ phiếu 					VP.HĐQT Công ty, Phòng kế toán

1.5	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định tổ chức lại Công ty (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản Công ty - Thay đổi tên Công ty, Con dấu, Mã số thuế Công ty - Thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện. - Ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ - Chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty 				VP.HĐQT Công ty,
1.6	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật) - Thông báo DN kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi DN kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng). Hủy hợp đồng kiểm toán đã ký. 				VP.HĐQT Công ty, Phòng Kế toán
1.7	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết. - Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ). - Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần 				VP.HĐQT Công ty, Phòng Kế toán

	<p>nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn. - Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ. 					
1.8	Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người nội bộ hoặc Người có liên quan					VP.HĐQT Công ty
1.9	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của Công ty có giá trị từ 30% VCSH trở lên tính tại BCTC năm gần nhất kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất soát xét - Nếu tổng giá trị các khoản vay của Công ty đạt từ 30% VCSH trở lên tính tại BCTC năm gần nhất kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất soát xét, Công ty CBTT về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có giá trị từ 10% VCSH trở lên theo BCTC năm gần nhất kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất soát xét 					VP.HĐQT Công ty Phòng Kế Toán
1.10	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các sự kiện phải có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, Công ty thực hiện CBTT kể từ khi ban hành Nghị định/Quyết định và khi Công ty nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền 					VP.HĐQT Công ty
1.11	Thay đổi mô hình tổ chức quản lý Công ty theo Điều 134 Luật Doanh nghiệp					VP.HĐQT Công ty

1.12	Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của công ty được sửa đổi, bổ sung;					VP.HĐQT Công ty
2	KHI CÓ SỰ THAY ĐỔI SỐ CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT ĐĂNG LƯU HÀNH					
2.1	Công ty phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm Công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán (Mục 1.8 CBTT định kỳ Phụ lục này)				Đối với sàn HNX Mẫu CBTT/S GDHCM -07 kèm theo Quy chế CBTT của HNX	VP.HĐQT Công ty Phòng Kế toán
2.2	Công ty giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm Công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ (Mục 4 CBTT của các đối tượng khác Phụ lục này)					VP.HĐQT Công ty Phòng Kế toán
3	CÓ BIẾN ĐỘNG VỀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN SỰ CHỦ CHỐT					
3.1	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho UBCKNN, SGDCK bản cung cấp thông tin của người nội bộ. Đối với sàn HNX: <ul style="list-style-type: none"> - Đối với thông tin công bố về thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ: Tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin theo mẫu và gửi kèm quyết định/ nghị quyết về việc thay đổi nhân sự trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành quyết định/ nghị quyết. - Trường hợp có phát sinh thay đổi người có liên quan của người nội bộ, tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện báo cáo HNX trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi theo mẫu. 				Phụ lục 03 Thông tư 96/2020/TT-BTC Mẫu CBTT/S GDH-03 kèm theo Quy chế HNX	VP.HĐQT Công ty

3.2	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty					VP.HĐQT Công ty
4	THAY ĐỔI QUAN TRỌNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
4.1	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này					VP.HĐQT Công ty
4.2	<ul style="list-style-type: none"> - Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động - Thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán - Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế 					Phòng Kế toán
4.3	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty					VP.HĐQT Công ty
4.4	Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại SGDCK nước ngoài					VP.HĐQT Công ty
5	CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG THỰC HIỆN QUYỀN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU					

5.1	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết/ Quyết định về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho CDHH - Thông báo của Công ty về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền theo mẫu quy định của TTLKCK - Các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan (nếu có) 	Văn bản Dữ liệu điện tử	TTLKCK HNX	Mẫu 07/THQ kèm theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán	Ít nhất 10 ngày làm việc, trước ngày đăng ký cuối cùng (dự kiến) trừ trường hợp công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu đề tham gia dự họp ĐHĐCĐ	VP.HĐQT Công ty
5.2	<p>Công ty CBTT và gửi thông báo HNX, nếu hủy nội dung thông báo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện - Ngày đăng ký cuối cùng đối với các trường hợp phát hành cổ phiếu cho CDHH - Các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của HNX. 	Văn bản Dữ liệu điện tử	HNX		Nêu rõ lý do hủy chậm nhất 5 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng	VP.HĐQT Công ty

B. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG TRONG THỜI HẠN 10 NGÀY						
Stt	Nội dung chi tiết	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú	Phòng Ban phụ trách
1	Tài liệu hợp ĐHĐCĐ bất thường	Website Công ty				VP.HĐQT Công ty và các Phòng ban có liên quan
2	Nếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản, Công ty công bố trên Website Công ty, gửi cho tất cả các CĐ phiếu lấy ý kiến, dự thảo NQ ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo NQ					VP.HĐQT Công ty
3	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố BCTC khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán DN, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC kiểm toán					VP.HĐQT Công ty Phòng Kế toán
4	Sau khi chia, tách, sáp nhập, Công ty là doanh nghiệp bị chia, bị tách hoặc bị sáp nhập công bố BCTC khi chia tách, sáp nhập đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC kiểm toán					VP.HĐQT Công ty Phòng Kế toán
5	Công ty mua lại cổ phiếu của CBCNV theo chương trình ESOP hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của Công ty thông qua Công ty chứng khoán trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.					VP.HĐQT Công ty Phòng Kế toán

III. CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU

Stt	Nội dung chi tiết	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Ghi chú	Phòng Ban
BÁO CÁO/ CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ (Kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, HNX)					
1	Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX	UBCKNN HNX	Nêu rõ sự kiện được UBCKNN, HNX yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có)	VP.HĐQT Công ty
2	Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó				VP.HĐQT Công ty

IV. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Stt	Nội dung chi tiết	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú	Phòng Ban phụ trách
A. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ							
1	Người nội bộ và người có liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết), công ty đại chúng khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có	Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu 3 ngày làm việc	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX	UBCKNN HNX Công ty	Phụ lục 13, 14, 15, 16 Thông tư 96/2020/TT-BTC	<ul style="list-style-type: none"> Thời hạn thực hiện giao dịch không quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do SGDCK đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGDCK Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao 	Người nội bộ VP.HĐQT Công ty

	đảm bảo) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác).					<p>dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc chứng quyền có bảo đảm trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư này 96/2020/TT-BTC - Trong 3 ngày làm việc sau khi nhận được các BC liên quan đến các giao dịch này, Công ty công bố Website Công ty 	
2	Người nội bộ và Người có liên quan làm Báo cáo về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có)	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX	UBCKNN HNX Công ty	Phụ lục số 15 hoặc 16 Thông tư 96/2020/TT-BTC	Trường hợp công ty mẹ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên,...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty của công ty đại chúng thực hiện giao dịch chứng khoán của công ty đại	Người nội bộ VP.HĐQT Công ty

		hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch				<p>chúng phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan như quy định 1,2 phần này</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong 3 ngày làm việc sau khi nhận được các Báo cáo liên quan đến các giao dịch này, Công ty công bố trên Website Công ty 	
3	Người nội bộ và Người có liên quan thực hiện CBTT khi ngày giao dịch trùng với ngày kết thúc thời hạn đăng ký thực hiện giao dịch	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch (kể cả trường hợp giao dịch không hết khối lượng đăng ký)	Phương tiện CBTT của UBCKNN HNX	UBCKNN HNX Công ty			Người nội bộ VP.HĐQT Công ty
4	Công ty chứng khoán là Người có liên quan của Người nội bộ của Công ty niêm yết phải thực hiện BC khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu của Công ty	Trong 24 giờ kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi (ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán)	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX	UBCKNN HNX Công ty			VP.HĐQT Công ty

Nếu Người nội bộ hoặc Người có liên quan đồng thời là CĐ lớn thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ CBTT áp dụng đối với Người nội bộ và Người có liên quan

B. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHÀO MUA CÔNG KHAI							
1	Trước khi thực hiện chào mua công khai	Trong 7 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến từ UBCKNN	Website Công ty Hệ thống CBTT của UBCKNN, HNX	UBCKNN HNX Công ty	Phụ lục số 29 TT 118/2020 /TT-BTC		VP.HĐQT Công ty
2	BC kết quả giao dịch chào mua công khai	Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt chào mua	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX	UBCKNN HNX Công ty	Phụ lục số 30 TT 118/2020/ TT-BTC		VP.HĐQT Công ty
3	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty là Công ty mục tiêu thực hiện CBTT về việc chào mua công khai - Tài liệu gửi UBCKNN phải được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử theo quy định của UBCKNN 	Trong 3 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu đăng ký chào mua	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX	UBCKNN HNX Công ty		<ul style="list-style-type: none"> - Trong 10 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu đăng ký chào mua, HĐQT Công ty mục tiêu phải gửi UBCKNN và thông tin cho CĐ hoặc nhà đầu tư biết ý kiến của Công ty mục tiêu - Ý kiến của HĐQT Công ty mục tiêu phải được thể hiện bằng văn bản, có chữ ký của đa số TV HĐQT và nêu rõ đánh giá của HĐQT với việc chào mua cổ phiếu. Nếu có ý kiến TV HĐQT khác với đánh giá của HĐQT, các bên có liên quan phải công bố kèm theo ý kiến này 	VP.HĐQT Công ty

4	Khi chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết, Công ty phải thực hiện CBTT về giao dịch chào mua công khai	Trong 7 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của UBCKNN, Công ty công bố công khai việc chào bán	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX 1 báo điện tử hoặc báo viết 3 số liên tiếp	UBCKNN HNX Công ty	Phụ lục số 29 ban hành kèm theo Thông tư 118/2020/TT-BTC	Nếu Công ty mục tiêu là tổ chức niêm yết, Công ty đồng thời công bố trên phương tiện CBTT của HNX	VP.HĐQT Công ty Phòng kế toán
5	Công ty chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết CBTT việc điều chỉnh tăng giá chào mua công khai	Trong ít nhất 7 ngày trước khi kết thúc đợt chào mua	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX	UBCKNN HNX Công ty		Công ty đảm bảo giá tăng thêm được áp dụng đối với tất cả các CD của Công ty mục tiêu kể cả các CD hoặc nhà đầu tư đã chấp nhận bán cho bên chào mua	VP.HĐQT Công ty Phòng kế toán
6	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty thực hiện CBTT khi rút lại đề nghị chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết - BC UBCKNN và HNX 	Trong 24 giờ sau khi nhận được công văn chấp thuận hoặc không chấp thuận của UBCKNN	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX 1 báo điện tử hoặc báo viết 3 số liên tiếp	UBCKNN HNX Công ty		Sau khi được UBCKNN chấp thuận	VP.HĐQT Công ty Phòng kế toán

7	<ul style="list-style-type: none"> Công ty chào mua công khai CK đang niêm yết CBTT việc tiếp tục chào mua công khai Gửi thông báo UBCKNN Gửi thông tin công bố HNX 	Trong 5 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX	UBCKNN HNX Công ty		Ngoại trừ trường hợp việc chào mua đã được thực hiện đối với toàn bộ số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành, sau khi thực hiện chào mua công khai, Công ty chào mua nắm giữ 80% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một Công ty đại chúng phải mua tiếp số cổ phiếu còn lại trong thời gian 30 ngày theo quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán với các điều kiện về giá và phương thức thanh toán tương tự với đợt chào mua công khai	VP.HĐQT Công ty Phòng kế toán
8	<ul style="list-style-type: none"> Công ty chào mua công khai CK đang niêm yết CBTT về kết quả chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết Báo cáo UBCKNN và HNX kết quả chào mua công khai CBTT kết quả chào mua công khai trên Website HNX 	Trong 5 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào mua công khai	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX	UBCKNN HNX Công ty	Phụ lục số 30 ban hành kèm theo Thông tư 118/2020 /TT-BTC		VP.HĐQT Công ty Phòng kế toán
C. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN SỞ HỮU 5% TRỞ LÊN							
1	Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty hoặc khi không còn là CĐ lớn CBTT và BC về giao dịch cổ phiếu	7 ngày kể từ ngày trở thành hoặc không còn là CĐ lớn	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX	UBCKNN HNX Công ty	Phụ lục số 07 Thông tư 96/ TT-BTC	<ul style="list-style-type: none"> Không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc nắm giữ từ 5% số lượng cổ phiếu được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao 	Cổ đông lớn VP.HĐQT Công ty

						<p>dịch CK:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch nếu giao dịch thực hiện qua SGDCK + Là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu CK tại TTLKCK nếu giao dịch không thực hiện qua SGDCK <p>- Công ty công bố trên Website Công ty trong 3 ngày làm việc sau khi nhận được BC liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của các đối tượng được quy định</p>	
2	<p>CD lớn, nhóm Người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của một Công ty khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, qua các ngưỡng 1% (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...)</p>	<p>Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày có sự thay đổi</p>	<p>Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX</p>	<p>UBCKNN HNX Công ty</p>	<p>Phụ lục số 08 Thông tư 96/2020/TT-BTC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu - Thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch <ul style="list-style-type: none"> + CK: Là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu CK tại TTLKCK + Công ty công bố trên Website Công ty trong 3 ngày làm việc sau khi nhận được BC liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của các đối tượng được quy định 	<p>Cổ đông lớn VP.HDQT Công ty</p>

D. BÁO CÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ							
1	Trước khi thực hiện mua/ bán cổ phiếu quỹ	Chậm nhất 7 ngày trước ngày dự kiến giao dịch	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX	UBCKNN HNX	Phụ lục 23, 24, 26, 27 TT 118/2020 /TT-BTC	VP.HĐQT Công ty	
2	Báo cáo kết quả thực hiện giao dịch	Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc giao dịch	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX	UBCKNN HNX	Phụ lục 25 Thông tư 118/2020 /TT-BTC	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu không thực hiện hết khối lượng đăng ký phải giải trình nguyên nhân - Nếu bất khả kháng phải thay đổi ý định hoặc phương án giao dịch phải BC và công bố lý do 	VP.HĐQT Công ty
3	Nếu Công ty mua lại cổ phiếu của chính Công ty, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10%	Thông báo chủ nợ và CBTT trong 15 ngày, từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán mua lại cổ phiếu	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX	UBCKNN HNX		VP.HĐQT Công ty	
4	Công ty công bố thông tin cho HNX khi nhận được công văn của UBCKNN về chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giao dịch cổ phiếu quỹ.	trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được	HNX			VP.HĐQT Công ty	

E. PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

1	Trước đợt phát hành Trái phiếu	- DN phát hành Trái phiếu thị trường trong nước: + Tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đợt phát hành - DN phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế: Tối thiểu 10 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đợt phát hành	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX,	UBCKNN HNX	Phụ lục 1 Nghị định số 163/2018 /NĐ-CP	VP.HĐQT Công ty Phòng kế toán
2	Báo cáo kết quả phát hành Trái phiếu	- DN phát hành Trái phiếu thị trường trong nước: Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt phát hành trái phiếu	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX	UBCKNN HNX	Phụ lục 1 Thông tư số 77/2020/ TT-BTC	VP.HĐQT Công ty Phòng kế toán

		- DN phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế: Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt phát hành trái phiếu					
3	Công bố thông tin định kỳ	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch. Tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng phải công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX	UBCKNN HNX	Phụ lục 2 Thông tư số 77/2020/ TT-BTC	Hồ sơ bao gồm: - BCTC 06 tháng, BCTC năm đã được kiểm toán (nếu có); BCTC chưa kiểm toán được ĐHĐCĐ hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty xác nhận các số liệu; - Báo cáo sử dụng vốn, tiến độ giải ngân, tiến độ thực hiện dự án và báo cáo đánh giá tác động đến môi trường đối với trái phiếu xanh; trong đó, báo cáo sử dụng vốn phải có ý kiến soát xét của tổ chức kiểm toán; - Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu.	VP.HĐQT Công ty Phòng kế toán
4	CBTT bất thường - Bị tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh, bị đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng	Trong vòng 24h	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN HNX	UBCKNN HNX			VP.HĐQT Công ty Phòng kế toán

	<p>nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị trong đương theo quy định của pháp luật; khi có Quyết định về việc tổ chức lại hoặc chuyển đổi doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sự thay đổi về nội dung thông tin so với thông tin đã công bố dẫn đến DN không đáp ứng điều kiện phát hành hoặc không đảm bảo khả năng trả nợ gốc, lãi trái phiếu DN; - Có sự thay đổi về kế hoạch sử dụng vốn từ phát hành Trái phiếu. 						
5	<p>CBTT về Trái phiếu chuyển đổi, Trái phiếu kèm theo chứng quyền</p>	<p>Chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo chứng quyền</p>	<p>Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX</p>	<p>UBCKNN HNX</p>	<p>Phụ lục 3 Thông tư số 77/2020/TT-BTC</p>	<p>Nội dung công bố thông tin gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trái phiếu chuyển đổi <ul style="list-style-type: none"> + Tổng giá trị trái phiếu phát hành; + Mã trái phiếu được chuyển đổi, số lượng trái phiếu được chuyển đổi, tổng giá trị trái phiếu được chuyển đổi; tỷ lệ phân bổ giữa các nhà đầu tư; + Dự kiến thời gian thực hiện lưu ký, giao dịch trái phiếu chuyển đổi và các văn bản đề nghị lưu ký, giao dịch (nếu có). - Đối với trái phiếu kèm theo chứng quyền 	<p>VP.HĐQT Công ty Phòng kế toán</p>

						<ul style="list-style-type: none"> + Tổng giá trị trái phiếu phát hành; + Tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu; + Số lượng quyền mua cổ phiếu của từng nhà đầu tư sở hữu trái phiếu kèm theo chứng quyền. 	
6	CBTT mua lại Trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu	Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày hoàn tất việc mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi Trái phiếu	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX	UBCKNN HNX	Phụ lục 3 Thông tư số 77/2020/TT-BTC	<p>Nội dung công bố thông tin gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện, điều khoản của Trái phiếu mua lại trước hạn bao gồm: khối lượng Trái phiếu mua lại; mức giá mua lại; danh sách nhà đầu tư bán lại; danh sách người sở hữu trái phiếu sau khi thực hiện mua lại; - Điều kiện, điều khoản của Trái phiếu bị hoán đổi, Trái phiếu được hoán đổi bao gồm: giá và khối lượng Trái phiếu bị hoán đổi; giá và khối lượng Trái phiếu được hoán đổi; tỷ lệ hoán đổi; danh sách người sở hữu trái phiếu sau khi thực hiện hoán đổi. 	VP.HĐQT Phòng kế toán